



MARKET INSIGHTS REPORTS

03.05.2024

THẬN TRỌNG TRƯỚC KHU VỰC KHÁNG
CỰ MẠNH



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Tuần tới sẽ xác nhận đáy W hay sóng tăng giá trung hạn hình thành ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Diễn biến xuất khẩu một số mặt hàng lớn 4T/2023
Tổng quan các chỉ số vĩ mô 4T/2024
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	503
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	223
Số cổ phiếu giảm giá	200
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	237
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	92
Số cổ phiếu giảm giá	75
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	70

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	431
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	225
Số cổ phiếu giảm giá	100
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	106

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	50,141.16	44,892.89	5,248.27
% KL toàn thị trường	7.79%	6.98%	
Giá trị	1,866,481	1,312,954	553,528
% GT toàn thị trường	10.96%	7.71%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,833.50	2,021.89	811.61
% KL toàn thị trường	7.79%	6.98%	
Giá trị	96,367	67,120	29,247
% GT toàn thị trường	6.88%	4.79%	

UPCOM

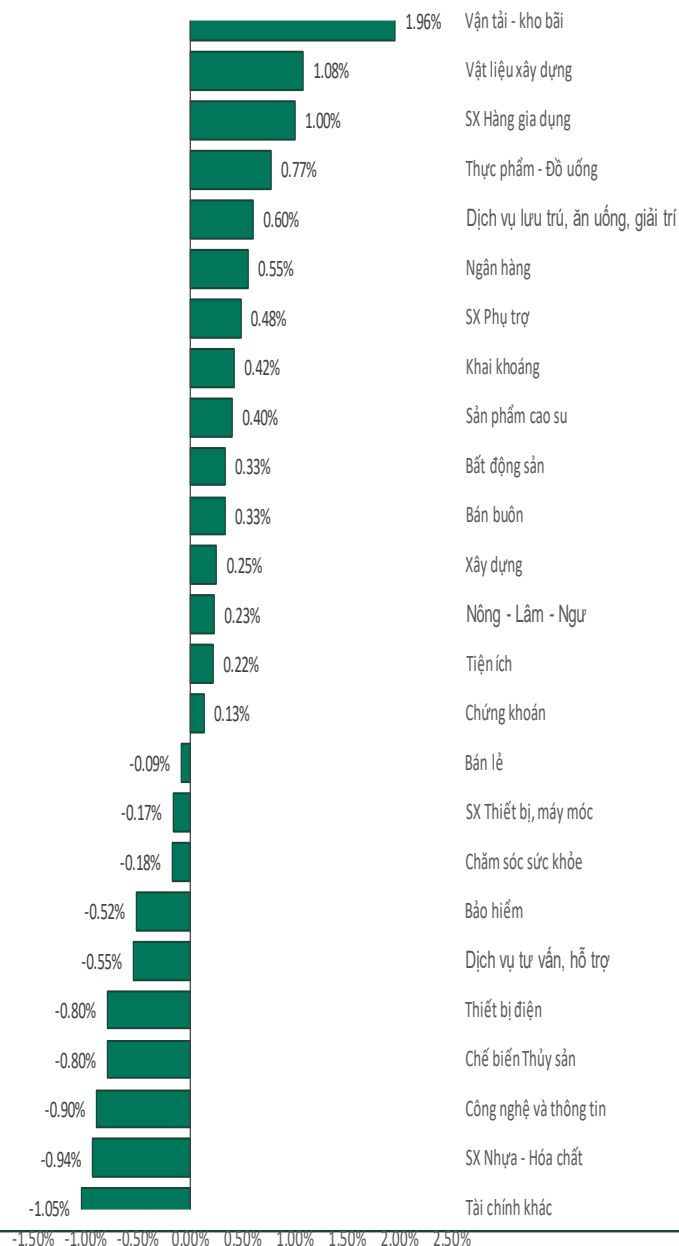
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	372.80	2,361.36	(1,988.56)
% KL toàn thị trường	1.21%	7.67%	
Giá trị	10,494	65,255	(54,761)
% GT toàn thị trường	2.94%	18.31%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

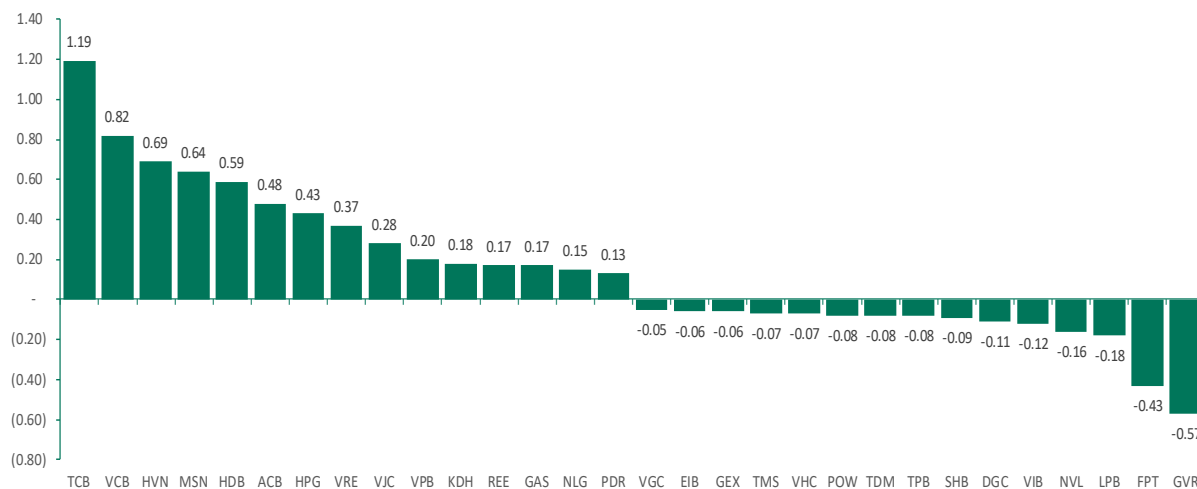
TOP 10 VỐN HÓA

TT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,470,700	92,500	600 (0.65%)	16.98	2.98	5,449	516,991
2	BID	700,800	49,200	0 (0%)	14.85	2.17	3,314	280,461
3	VHM	4,391,600	41,100	-50 (-0.12%)	5.36	0.91	7,664	178,965
4	CTG	6,160,500	32,400	50 (0.15%)	8.74	1.33	3,706	173,988
5	GAS	514,700	74,200	300 (0.41%)	14.92	2.51	4,972	170,418
6	VIC	1,315,200	44,450	50 (0.11%)	78.67	1.08	565	169,962
7	TCB	13,660,600	48,200	1,350 (2.88%)	9.44	1.23	5,104	169,785
8	HPG	16,714,800	28,650	300 (1.06%)	25.65	1.58	1,117	166,594
9	FPT	3,191,200	125,900	-1,400 (-1.1%)	27.01	5.04	4,661	159,889
10	VPB	10,568,400	18,400	100 (0.55%)	12.84	1.02	1,433	145,984

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.67 điểm (+ 0.38%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải kho bãi, vật liệu xây dựng, sản xuất hàng gia dụng, thực phẩm đồ uống, dịch vụ lưu trú, ăn uống giải trí, ngân hàng, sản xuất phụ trợ ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VJC, HVN, GMD, VTP, HPG, HSG, NKG, VCS, STK, ADS, VNM, SAB, MSN, OCH, NVT, VCB, CTG, TCB, VPB, ACB, HDB, ACG, PTB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HVN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HVN trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 19 – 21;
- ✓ Q1/2024 ghi nhận lợi nhuận sau thuế ở mức kỷ lục, đạt 4.441 tỷ đồng, chấm dứt chuỗi 16 quý thua lỗ liên tiếp. Khoản lãi khổng lồ từ hoạt động kinh doanh khởi sắc và khoản thu nhập đột biến 3.600 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) GMD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 98;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Gap Up”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MSN đang trong sóng 4 đối kháng với kháng cự 72 – 73. Một Break out kháng cự này sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại – Nhà đầu tư nên chú ý cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Gap Up”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã có 5 sóng tăng với mục tiêu 50 – 54;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q1/2024 LNST là 89,9 tỷ tăng 44.22% do mảng đá và gỗ xuất khẩu phục hồi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, công nghệ thông tin, thiết bị điện, chế biến thủy sản... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, GVR, DGC, DPM, DCM, FPT, CMG, GEX, VHC, ASM, ANV... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) IPA giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá có mục tiêu 12 và có thể kiểm tra vùng đáy này lần nữa hoặc không – Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát trước khi mở lệnh giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 76%;

(ii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 37 sau khi hoàn thành sóng 4 giảm giá với mô hình ABC;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) VHC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 89;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iv) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Tuần tới sẽ xác nhận đáy W hay sóng tăng giá trung hạn hình thành ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực dù khối lượng có lẽ chưa đạt yêu cầu cho xu hướng tăng.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 528 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, PDR, VNE, VCB, MSN, HPG, HSG ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FUSSVFL, VHM, BSR, STB, MCH, GVR, HDB... Phần lớn sự mua ròng tới từ lượng mua đột biến MWG trong ngày các quỹ ETF ETF DCVFMVN DIAMOND tái cơ cấu bán MWG. Việc MWG được nhà đầu tư nước ngoài mua lại giá cao sau khi bán ròng dưới 4x cho thấy không phải mọi giao dịch theo nhà đầu tư nước ngoài đều thành công. Chúng ta chỉ nên coi đây là một biến số tham khảo. Về lâu dài, định giá cổ phiếu vẫn là yếu tố quyết định xu hướng.

(ii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần. Tính từ đỉnh tới giờ, chúng ta đã điều chỉnh xấp xỉ 10%. Khu vực quanh 1,160 điểm có thể là khu vực đáy của thị trường.

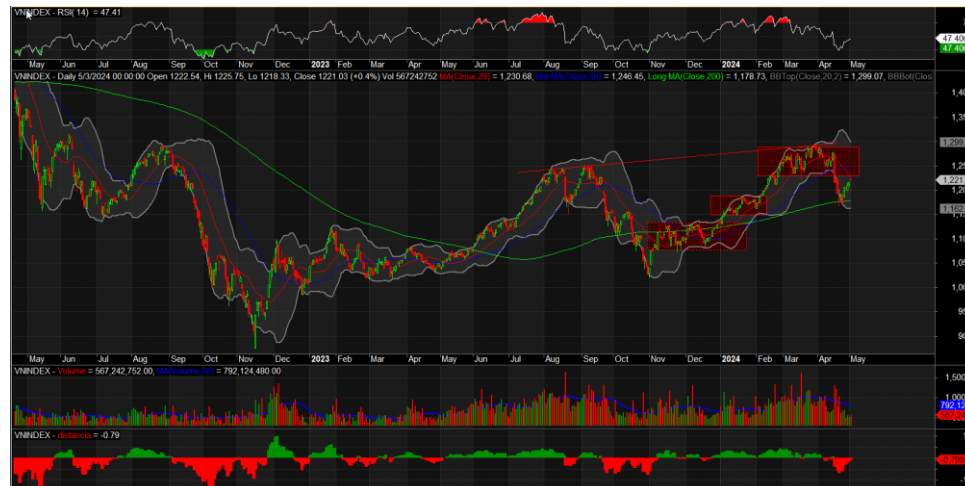
(iii) Trong ngắn hạn, vùng giá 1,220 – 1,250 có lẽ vẫn là một kháng cự mạnh tiềm năng. Để bứt phá chúng ta vẫn sự gia tăng của khối lượng khi quay trở lại kháng cự này. Do vậy, giao dịch trong tuần tới có lẽ sẽ quyết định xu hướng kiểm tra lại hình thành đáy W hay chúng ta có sự xác nhận tăng giá trung hạn quay trở lại.

(iv) Chúng ta đang dần thấy những yếu tố tích cực hơn hỗ trợ thị trường như tỷ giá đã ổn định hơn, thị trường chứng khoán thế giới đã bắt đầu khởi sắc hơn đặc biệt là tăng ở các thị trường mới nổi đang có xu hướng vượt trội cho với chứng khoán các nước phát triển. Điều này có thể giảm áp lực bán ròng của khối ngoại tại thị trường Việt Nam và tiến tới mua ròng trở lại.

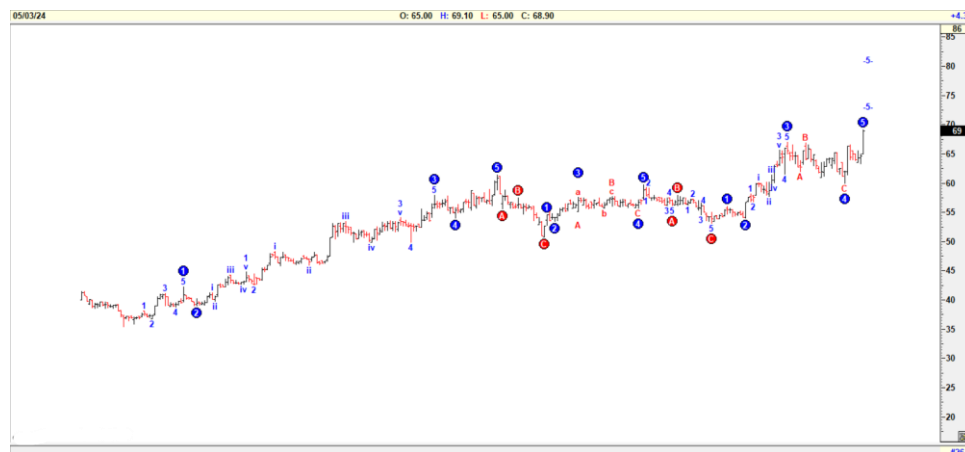
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, VNM, VCB, TCB, SAB, MSN... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 48.64% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,220 – 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu PTB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	490.93	491.04	490.82	YES	493.88	497.04	499.99	503.15	487.77	484.82	481.66	478.71
HNXINDEX	228.2	228.2	228.21	YES	229.19	230.15	231.14	232.1	227.24	226.25	225.29	224.3
UPIINDEX	89.88	89.93	89.83	YES	90.37	90.96	91.45	92.04	89.29	88.8	88.21	87.72
VN30	1254.65	1254.17	1255.14	YES	1260.8	1265.98	1272.13	1277.31	1249.47	1243.32	1238.14	1231.99
VNINDEX	1221.7	1222.04	1221.37	YES	1225.08	1229.12	1232.5	1236.54	1217.66	1214.28	1210.24	1206.86
VNXALL	1999.15	1998.97	1999.33	YES	2008.24	2016.97	2026.06	2034.79	1990.42	1981.33	1972.6	1963.51
VN30FIM	1250.33	1250.7	1249.97	YES	1254.17	1258.73	1262.57	1267.13	1245.77	1241.93	1237.37	1233.53
VN30FIQ	1255.07	1255.3	1254.83	YES	1257.53	1260.47	1262.93	1265.87	1252.13	1249.67	1246.73	1244.27
VN30F2M	1252.4	1252.85	1251.95	YES	1255.5	1259.5	1262.6	1266.6	1248.4	1245.3	1241.3	1238.2
VN30F2Q	1255.6	1255.05	1256.15	YES	1258.2	1259.7	1262.3	1263.8	1254.1	1251.5	1250	1247.4
BCM	53.93	54	53.87	NO	54.37	54.93	55.37	55.93	53.37	52.93	52.37	51.93
ACB	27.37	27.3	27.43	NO	27.63	27.77	28.03	28.17	27.23	26.97	26.83	26.57
BID	49.37	49.45	49.28	NO	49.73	50.27	50.63	51.17	48.83	48.47	47.93	47.57
BVH	40.22	40.33	40.11	NO	40.48	40.97	41.23	41.72	39.73	39.47	38.98	38.72
CTG	32.47	32.5	32.43	NO	32.78	33.17	33.48	33.87	32.08	31.77	31.38	31.07
GVR	29.68	29.83	29.54	NO	30.02	30.63	30.97	31.58	29.07	28.73	28.12	27.78
FPT	126.63	127	126.27	NO	127.67	129.43	130.47	132.23	124.87	123.83	122.07	121.03
GAS	74.23	74.25	74.22	YES	74.57	74.93	75.27	75.63	73.87	73.53	73.17	72.83
HDB	24.18	24.05	24.32	NO	24.72	24.98	25.52	25.78	23.92	23.38	23.12	22.58
HPG	28.7	28.73	28.67	YES	29.05	29.45	29.8	30.2	28.3	27.95	27.55	27.2
MBB	22.5	22.55	22.45	NO	22.7	23	23.2	23.5	22.2	22	21.7	21.5
MSN	69.6	69.5	69.7	NO	71.1	72.4	73.9	75.2	68.3	66.8	65.5	64
MWG	55.97	56.1	55.83	NO	56.93	58.17	59.13	60.37	54.73	53.77	52.53	51.57
PLX	36.02	36.03	36.01	YES	36.18	36.37	36.53	36.72	35.83	35.67	35.48	35.32
POW	11	11.02	10.98	NO	11.1	11.25	11.35	11.5	10.85	10.75	10.6	10.5
SAB	56.8	56.85	56.75	YES	57	57.3	57.5	57.8	56.5	56.3	56	55.8
SSB	21.87	21.85	21.88	YES	22.03	22.17	22.33	22.47	21.73	21.57	21.43	21.27
SHB	11.67	11.7	11.63	NO	11.78	11.97	12.08	12.27	11.48	11.37	11.18	11.07
SSI	34.85	34.95	34.75	NO	35.1	35.55	35.8	36.25	34.4	34.15	33.7	33.45
TCB	48.13	48.1	48.17	YES	48.87	49.53	50.27	50.93	47.47	46.73	46.07	45.33
STB	27.7	27.77	27.62	NO	27.9	28.25	28.45	28.8	27.35	27.15	26.8	26.6
TPB	17.63	17.7	17.57	NO	17.77	18.03	18.17	18.43	17.37	17.23	16.97	16.83
VCB	92.57	92.6	92.53	YES	93.33	94.17	94.93	95.77	91.73	90.97	90.13	89.37
VHM	41.12	41.13	41.11	YES	41.38	41.67	41.93	42.22	40.83	40.57	40.28	40.02
VIB	21.38	21.48	21.29	NO	21.57	21.93	22.12	22.48	21.02	20.83	20.47	20.28
VIC	44.45	44.45	44.45	YES	44.9	45.35	45.8	46.25	44	43.55	43.1	42.65
VJC	105.23	104.85	105.62	NO	107.37	108.73	110.87	112.23	103.87	101.73	100.37	98.23
VPB	18.42	18.42	18.41	YES	18.48	18.57	18.63	18.72	18.33	18.27	18.18	18.12
VNM	65.7	65.75	65.65	YES	65.9	66.2	66.4	66.7	65.4	65.2	64.9	64.7
VRE	23.27	23.2	23.33	NO	23.78	24.17	24.68	25.07	22.88	22.37	21.98	21.47

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MWG	29,616,700	13,954,890	212	0.18
HDV	6,741,300	2,618,620	257	6.94
REE	3,663,300	1,183,000	310	2.65
AAV	3,172,800	1,335,840	238	9.43
PTB	1,447,700	342,010	423.29	6.66
PVX	1,278,800	461,780	277	5.26
G20	881,000	10,190	8,646	20
KSQ	765,900	298,360	256.7	10
PPC	761,400	265,240	287	2.09
LMH	750,900	304,830	246	0
BII	735,100	175,000	420.06	14.29
TAR	680,700	31,420	2,166	-8.77
BWE	571,000	261,190	219	2.91
FOX	566,700	148,500	382	9.68
DCS	496,100	177,460	280	0
BFC	423,100	180,000	235.06	4.21
PTC	409,200	94,410	433	6.85
PVL	385,100	94,640	407	7.89
CTF	363,200	102,410	355	-0.16
VFG	353,500	72,940	485	6.72
DPS	288,200	40,790	706.55	0
MCH	282,100	63,740	443	-0.96
BIC	278,200	112,850	247	1.5
KHP	267,100	77,470	345	0.22
GPC	256,500	36,730	698	8.11
DXV	256,100	101,650	251.94	6.91
VNS	253,400	16,900	1,499	0
KSH	241,400	117,220	206	0
ACM	216,300	36,050	600	20
DTA	208,000	20,680	1,006	-2.63
SJC	197,500	21,900	902	4.76
ANT	177,600	23,940	742	14.43
SDD	177,200	60,350	294	0
MPC	168,700	74,680	226	-1.2
BVG	151,000	32,570	464	6.25
ATG	139,900	46,090	304	1.64
DIC	121,100	31,270	387	9.09
FUESSV50	113,200	21,640	523	0.98
VNH	108,500	20,350	533	-13.33
FTM	103,700	28,320	366	0

- Lưu ý: REE, ACG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Apr	CTR	Mua	≤ 123	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	PTB	Mua	≤ 68	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	HCM	Mua	≤ 27	10% -20%	PullBack Retest thành công
22-Apr	VEA	Mua	≤ 36.5	10% -20%	Giám đang ở vùng hỗ trợ mạnh/Cổ phiếu có thiên hướng đầu tư

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,220 điểm;
- Số lượng các mã phá đỉnh trong 52 tuần hoặc thiết lập mốc cao mới gần nhất có dấu hiệu tăng như PPC, FRT, FPT, MWG, QTP, REE, PTB...
- MWG có thể là cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp theo thiết lập mốc cao mới từ tháng 11/2023 – Chúng tôi nhận thấy MWG có thể sắp bước vào giai đoạn tăng dốc;
- Với nhà đầu tư ưa mạo hiểm, hoạt động dò đáy ở mức 50% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Trailing Stop;
- Chúng tôi thấy nhóm đầu tư công, bảo hiểm, nhiệt điện than (Nhóm nhóm điện than sẽ có lãi tốt nhờ than đang có giá thấp và sản lượng huy động tăng mạnh. Q1/2024 sản lượng nhiệt điện than tăng 42% so với cùng kỳ), phân bón (DCM, DPM, DDV... - Ngành được dự báo sẽ tăng thuế VAT từ 0% lên 5% trong tháng 5. Việc tăng thuế VAT sẽ giúp doanh nghiệp khấu trừ các chi phí VAT đầu vào sẽ giúp tiết kiệm một khoản chi phí và cải thiện biên lợi nhuận, ô tô (VEA, HAX – Ngành được dự báo sẽ giảm thuế chức bạ trong tháng 5 sẽ thúc đẩy tăng doanh số bán hàng) và ngành bán lẻ đang có giao dịch tốt lúc này...**

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.242 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên trước kỳ nghỉ lễ. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.418 VND/USD, tăng trở lại 84 đồng so với phiên 26/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 125 đồng ở chiều mua vào và 140 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.665 VND/USD và 25.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,11 – 0,32 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước kỳ nghỉ lễ, cụ thể: ON 4,46%; 1W 4,64%; 2W 4,74% và 1M 4,84%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,28%; 1W 5,33%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng nhẹ ở kỳ hạn 15Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,09%; 7Y 2,30%; 10Y 2,79%; 15Y 3,0%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 558,57 tỷ đồng trúng thầu, không có khối lượng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.100 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất ở mức 3,75%, có 200 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN hút ròng 1.341,43 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 52.450 tỷ đồng, trên kênh cầm cố tăng lên mức 118.363,67 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

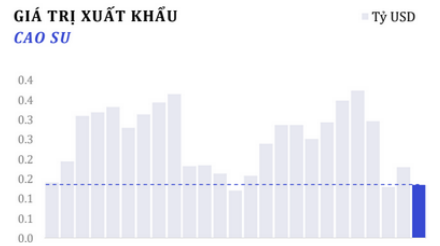
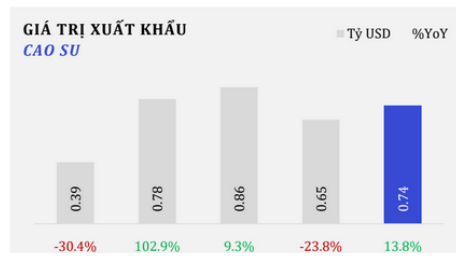
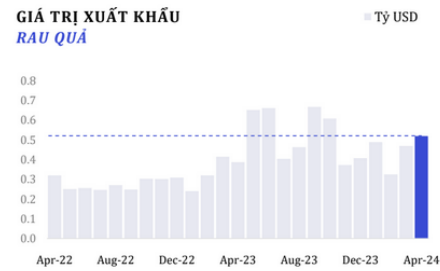
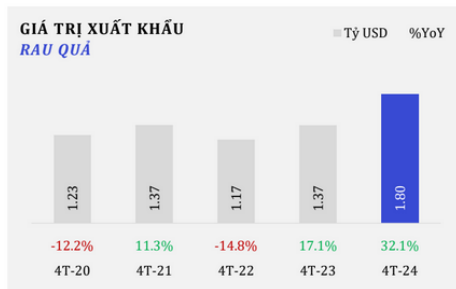
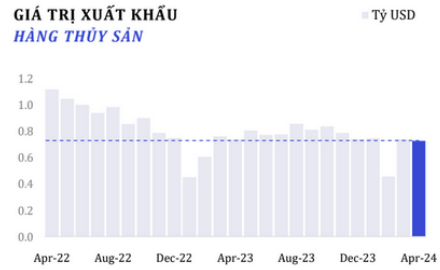
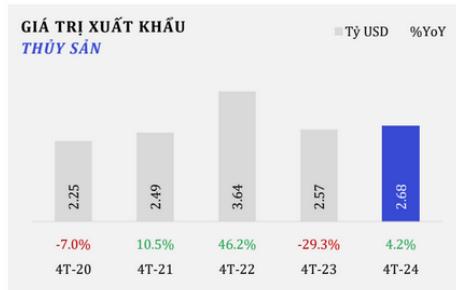
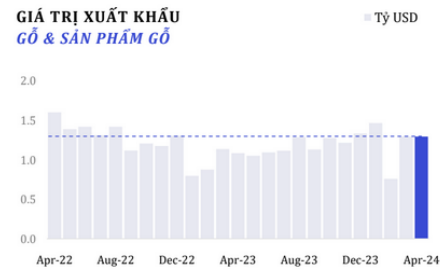
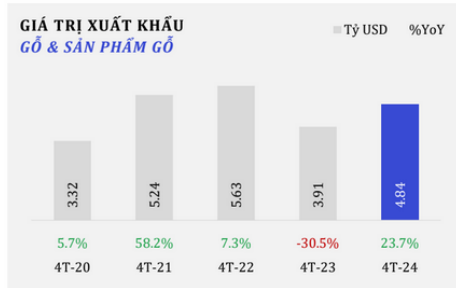
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

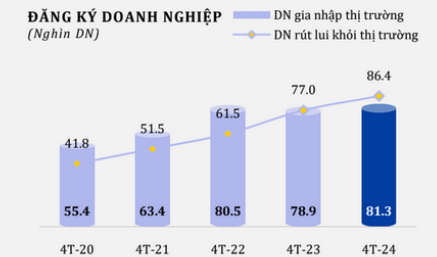
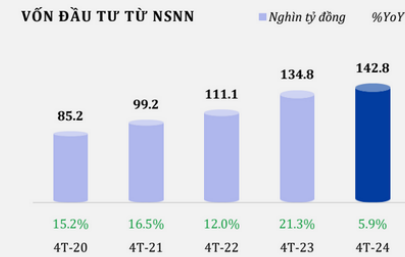
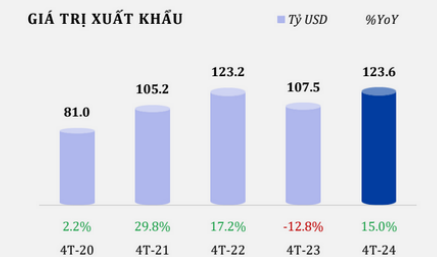
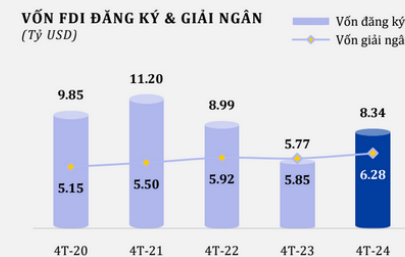
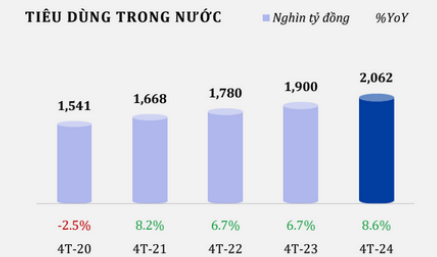
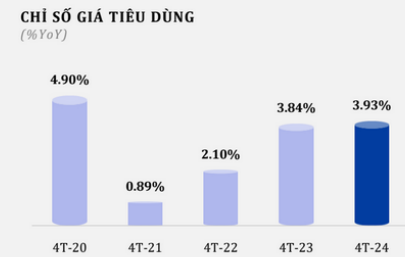
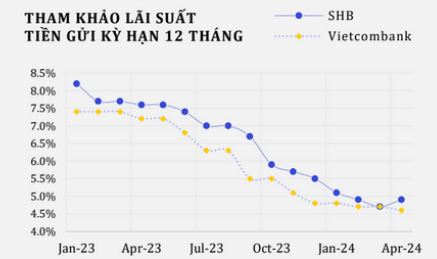
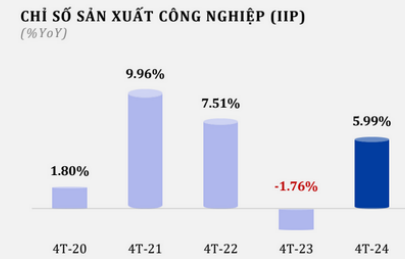
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Diễn biến xuất khẩu một số mặt hàng lớn 4T/2023



Tổng quan các chỉ số vĩ mô 4T/2024





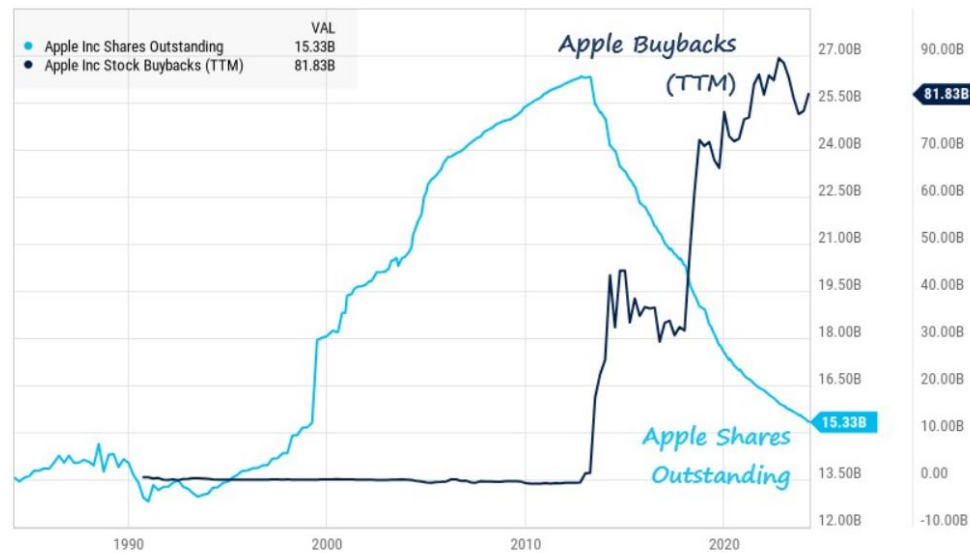
AMD hình thành phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đây ?



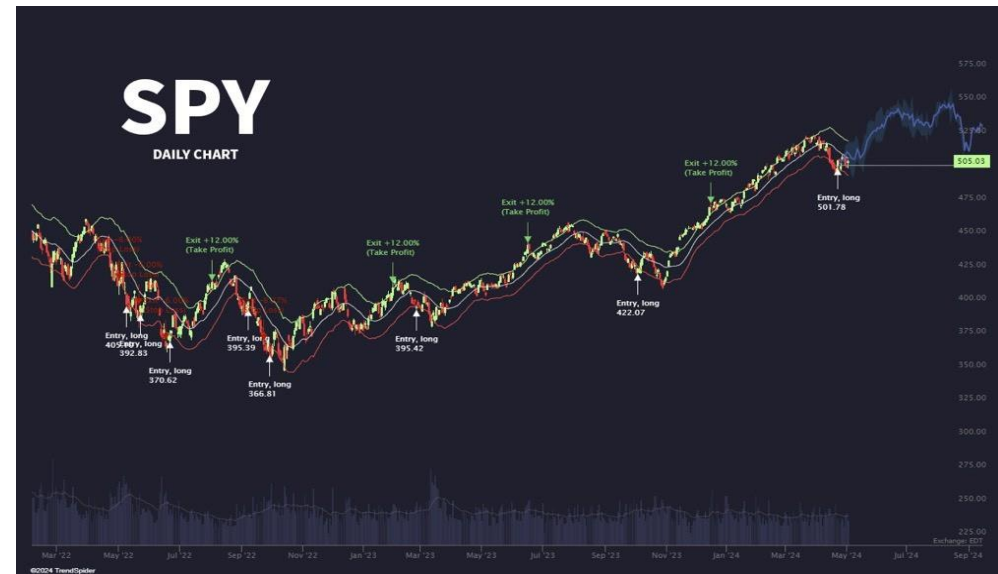
GE thiết lập xu hướng tăng giá dài hạn ?



AAPL đã bỏ hơn 600 tỷ đô mua lại cổ phiếu trong 10 năm qua



S&P 500 sẽ vận động như hình vẽ ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

